

## QUAN VIÊN NGOẠI LANG HỒ CÔNG THĂNG, NGƯỜI KHAI KHOA LÀNG KHOA BẢNG LÝ HÒA

**TẠ ĐÌNH HÀ**

Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình

**D**òng tộc họ Hồ ở làng Lý Hòa đã sinh ra ông Hồ Công Thăng (Hồ Văn Thăng), người có công lớn trong việc mở mang dân trí, đào tạo nhân tài cho các thế hệ con em làng biển Lý Hòa nói riêng, đất nước nói chung. Ông sinh năm 1792, mất năm 1868, giai đoạn chiến tranh Tây Sơn và chúa Nguyễn (1787-1802), cuộc chiến đã làm cho dân Quảng Bình nói chung, làng Lý Hòa nói riêng lâm vào bao khổ cực. Ông là con cụ Hồ Công Quế, làng Lý Hòa, nay là xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Xuất thân trong một gia đình nghèo làm nghề đánh cá biển, thuở nhỏ đã nổi tiếng chăm chỉ học hành nên trở thành học sinh giỏi trong làng thuở đó. Đến khi cùng các sĩ tử của làng đi thi thì ông đậu Cử nhân khoa thi năm Ất Dậu 1825, tức năm Minh Mạng thứ 6. Một làng biển lúc ấy có người đỗ cử nhân là trường hợp rất hiếm, nhất là người đỗ đạt đầu tiên của làng và sau này cũng là người đầu tiên mở mang nền học vấn của làng. Sách Quảng Bình khoa lục, nhà xuất bản Thuận Hóa năm 2016, trang 231, ghi “Hồ Văn Thăng, người xã Lý Hòa, huyện Bố Trạch (nay thuộc xã Hải Phú, huyện Bố Trạch). Thi Hương đậu Hương cống khoa Ất Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 6 (1825) đời Nguyễn Thánh tổ. Làm quan đến chức Viên ngoại lang”.

Cũng như một số nho sĩ lúc đó, ông không mẫn mà với chôn quan trường mà lại là người luôn đau đầu về quê hương, về đồng tộc, về sự học hành thua thiệt của làng quê, một làng biển nghèo bên cửa biển đa phần con em đều thất học. Ông đã không ngần ngại từ quan về nơi chôn rau cắt rốn để thực hiện ý tưởng mở mang dân trí cho con em của làng. Về quê, ông đã mở lớp dạy học, lúc đầu là con em, cháu chắt trong nhà, dần dần là cả các dòng họ trong làng và cả

vùng lân cận. Ông là người đặt nền móng đầu tiên cho việc học hành của làng thời bấy giờ, ông chủ trương và là người chủ trì cùng một số nho sĩ của làng lập Hội “Khai trí”. Đây là hội có quy mô nhỏ, sơ khai nhưng vô cùng ý nghĩa, có tác dụng to lớn đối việc vận động con em đến lớp học chữ. Phong trào học tập ở Lý Hòa càng ngày càng được nhân rộng, nhiều gia đình, con em khắc phục khó khăn theo học chữ. Với một làng biển, con chữ luôn bồng bênh theo sự khó khăn bấp bênh của kinh tế mùa vụ, nhưng với tinh thần hiếu học mà Hội khai trí đã truyền cảm hứng để khi mùa biển động không ra biển được thì con em của làng lại đèn lớp đông đủ.

Để tạo điều kiện cho việc học chữ và tiếp thu tư tưởng tiến bộ của đạo Thánh hiền, năm 1832, ông Hồ Công Thăng lại là người đầu tiên của làng chủ trương và là người thực hiện việc xây dựng Điện Thánh thờ Khổng Tử. Việc truyền bá đạo Thánh hiền qua những buổi học, ông Hồ Công Thăng đã đề cao vai trò của văn hóa giáo dục, coi giáo dục học vấn là con đường quan trọng để thúc đẩy tạo bộ mặt mới cho làng quê và tạo nên bản sắc của con người Lý Hòa. Hạt nhân tư tưởng của đạo Khổng mà thầy Hồ Công Thăng truyền dạy cho các môn sinh là lòng yêu thương con người, yêu thương quê hương làng mạc... Ông chú trọng việc dạy cho các môn sinh về lễ, nghĩa, trí, tín. Con người phải có lễ, lễ là quy phạm hợp thành một hệ thống quy tắc xử thế, ông chú trọng bên cạnh dạy chữ, còn dạy làm người. Những tư tưởng ấy, những bài học ấy mà thầy Hồ Công Thăng đã bao năm dùi mài kinh sử luôn được các môn sinh tiếp thu tại lớp học.

Mục đích của giáo dục lúc bấy giờ là nếu làm quan sẽ hiểu được chức phận của mình,

không làm điều hại dân, người dân có giáo dục sẽ hiểu được nghĩa vụ và quyền lợi của mình để thực hiện. Chủ trương của ông là bình dân giáo dục, là coi trọng kinh thi, làm cho mọi người đoàn kết, bồi dưỡng đức hạnh cho con người, làm việc siêng năng, ham học, biết tự sửa mình... Đây được coi là chủ trương tiến bộ của ông trong giai đoạn lịch sử lúc ấy. Qua việc dạy chữ, dạy đạo Thánh hiền, dạy làm người, ông đã phát hiện nhiều nhân tài. Ông đã truyền dạy cho các thế hệ học trò qua các bài giảng, trong các học trò của ông phải kể đến ông Nguyễn Duy Cần.

Ông Nguyễn Duy Cần đậu Cử nhân năm Tân Sửu (1841). Năm sau, 1842, Nhâm Dần, đậu Tiến sĩ, dưới thời vua Thiệu Trị năm thứ 2. Ông Nguyễn Duy Cần kế tục sự nghiệp của thầy Hồ Công Thăng, đó là được Triều đình chọn vào chức Giáo tập Tôn học đường, là một trường học chuyên dạy con vua, cháu chúa. Cũng là dạy học, nhưng khác với thầy của mình, ông Nguyễn Duy Cần là người đào tạo ra những ông hoàng, bà chúa biết cách thương dân, yêu nước, biết cách quản lý nhà nước theo hướng của Khổng Tử, Mạnh Tử, thương dân, lấy dân làm gốc. Ông Nguyễn Duy Cần là học trò giỏi đã phát huy vai trò của mình trên con đường đào tạo nhân tài cho đất nước qua những bài học mà thầy Hồ Công Thăng đã dày công giáo dục. Kế tiếp sự nghiệp của thầy Hồ Công Thăng, ông Nguyễn Duy Cần sau đó được triều đình sung chức Tế tửu Quốc Tử Giám, đây là chức vụ chủ trì về giáo dục, về văn, lễ. Trường Quốc Tử Giám là trường đại học cao nhất ở các thời phong kiến, chuyên đào tạo nhân tài cho đất nước.

Đặc biệt, thầy Hồ Công Thăng cảm mến trước cậu học trò thông minh, có phẩm chất của một hiền sĩ nên thầy đã gả con gái cho ông Nguyễn Duy Cần, như vậy, cậu học trò cũng đã trở thành con rể của thầy Hồ Công Thăng. Cậu học trò đó đã không phụ lòng của người thầy, người cha. Ông Nguyễn Duy Cần đã làm trọn đạo cha con, thầy trò với ông Hồ Công Thăng. Ông Nguyễn Duy Cần có con là Nguyễn Duy Miễn, ông Duy Miễn sinh năm người con, là

cháu nội của ông Nguyễn Duy Cần đều đỗ đạt làm quan, đều phát huy tinh thần hiếu học của ông cố ngoại Hồ Công Thăng và ông nội Nguyễn Duy Cần, đó là các ông Nguyễn Duy Thăng, thi đậu Phó bảng năm 1898, ông Nguyễn Duy Đồng đậu Cử nhân năm 1897, ông Nguyễn Duy Tích đậu Tiến sĩ năm 1900, ông Nguyễn Duy Ích đậu Hoàng giáp năm 1907, ông Nguyễn Duy Thiệu đậu Phó bảng năm 1910, đây thực sự là một dòng họ khoa bảng ở làng Lý Hòa.

Gia đình cậu học trò Nguyễn Duy Cần đã xứng đáng với công lao dạy dỗ của thầy Hồ Công Thăng, gia đình ấy có truyền thống của họ Nguyễn và họ Hồ mà thầy Hồ Công Thăng là người phát hiện, người truyền cảm hứng, người nuôi dưỡng nghị lực, tâm thế cho các môn sinh từ thửa ban đầu tại trường làng, bởi vậy, công của ông Hồ Công Thăng là rất lớn.

Công lao giáo dưỡng với tư cách là người thầy, là người cha, là ông ngoại, ông Hồ Công Thăng đã đào tạo nên năm vị đại khoa của làng trong 8 vị của huyện Bồ Trạch, 6 vị cử nhân trong 25 vị của huyện. Sách Quảng Bình - Nước non và lịch sử của nhà nghiên cứu Nguyễn Tú, Sở Văn hóa Thông tin xuất bản năm 1998, trang 384, đã thống kê như sau: “Làng Lý Hòa có 5 vị đại khoa. Làng Cao Lao có 2 vị. Làng Quy Đức có 1 vị. Trang 366: Lý Hòa có 8 vị cử nhân trên 25 vị của huyện Bồ Trạch”. Những đóng góp trực tiếp và gián tiếp của các thế hệ học trò của thầy giáo Hồ Công Thăng đối với lịch sử dân tộc, đối với đất nước đã được triều đình phong kiến và Nhân dân ghi nhận, tôn vinh.

Làng Lý Hòa, một làng nhỏ bên cửa biển nổi tiếng về sự học, về khoa bảng là niềm tự hào không những của các dòng họ trong làng mà còn là niềm tự hào của Quảng Bình, của đất nước. Năm 1842, vua Thiệu Trị đã phong sắc cho thần Hồ Công Thăng là “Khai khoa” và cho học trò Nguyễn Duy Cần là “Phát khoa”. Được triều đình sắc chỉ làng Lý Hòa là làng văn hiến và cho xây dựng công trình Văn miếu để ghi nhận một làng khoa bảng của tỉnh, của đất nước, xây hai miếu thờ của hai vị là ông Hồ

Công Thăng khai khoa và ông Nguyễn Duy Cần là phát khoa. Văn miếu để thờ các vị khoa bảng đã làm nên nền văn hiến của làng.

Dưới chế độ nhà Nguyễn, Nho giáo phát triển mạnh mẽ, một hệ thống giá trị đạo đức truyền thống phát triển đó là luân lý đạo đức của Nho giáo về gia đình, xã hội; đó là lòng hiếu thảo, kính trọng ông bà cha mẹ... Đặc biệt, làng Lý Hòa là một làng văn hiến thì luân lý đạo đức của đạo Nho càng được quan tâm; trong các mối quan hệ, quan hệ vua tôi, quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, anh em, bạn bè thì đối với trường hợp ông Hồ Công Thăng và ông Nguyễn Duy Cần vừa là quan hệ thầy trò, vừa là quan hệ cha con. Đây quả là mối quan hệ đặc biệt và hiếm có.

Nho giáo đã giúp xã hội ổn định, trật tự xã hội càng ngày càng vững chắc. Cũng từ đó mà Văn miếu của làng được đổi tên thành Văn thánh thờ Khổng Tử và các môn sinh của ngài gồm các vị đại khoa, các vị khai khoa, các vị phát khoa, đó là hai vị Hồ Công Thăng và Nguyễn Duy Cần. Văn thánh cũng là nơi mà hàng năm cứ đến ngày 15 tháng 9 âm lịch là ngày giỗ Khổng Tử và tảo mộ hai ông, tổ chức lễ vinh quy bái tổ cho con cháu đỗ đạt, mở đầu là thầy giáo làng Hồ Công Thăng. Truyền thống mà bao thế hệ đều truyền cho nhau “Làng Lý Hòa văn hiến, họ Hồ khai khoa, họ Nguyễn phát khoa”.

Ông Hồ Công Thăng mất năm 1868, sau khi ông mất, mộ được mai táng tại một vị trí đẹp của làng, được dựng bia, tấm bia bằng đá xanh, có ba chữ Hán “Hồ tiên sinh”. Căn cứ hình dáng, chất liệu, cấu trúc, họa tiết trình bày trên văn bia thì đây là tấm văn bia có niên đại chế tác thời Nguyễn, mộ có thành bao, nấm mộ được xây phủ bằng một lớp vữa vôi trộn mật mía hình mai rùa, loại hình cấu trúc mộ thường gặp của quan lại thời Nguyễn.

Cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ đã tàn phá biết bao di tích lịch sử của đất nước, quê hương. Làng Lý Hòa cũng đã gánh chịu sự hủy hoại vô cùng khốc liệt của bom đạn giặc Mỹ, cùng với đình làng là các miếu thờ, văn thánh, nhà thờ, đền thờ đều bị tàn phá, bị hủy

hoại, lăng mộ ông Hồ Công Thăng cùng nhiều lăng mộ khác đều chung số phận của chiến tranh, đều bị bom đạn cây xối, mộ và văn bia bị vùi lấp. Sau chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, dòng họ và dân làng phục hồi xây dựng lại các di tích bị tàn phá, miếu thờ hai vị khai khoa và phát khoa được dựng lại trên nền cũ. Họ Hồ và dân làng đưa hài cốt và xây dựng lại lăng mộ ông Hồ Công Thăng trong khuôn viên nhà thờ họ. Từ đó đến nay, hàng năm cứ đến ngày 15 tháng 9 âm lịch theo truyền thống xưa, con cháu trong họ và bà con dân làng tổ chức lễ cúng Khổng Tử và tảo mộ hai vị Hồ Công Thăng và Nguyễn Duy Cần, hai thầy trò, hai cha con đã làm rạng rỡ nền văn hiến của làng.

Thần Hồ Công Thăng và họ Hồ nói riêng cùng 11 vị thần tổ trong 12 họ có công trong làng được thờ tại đình làng Lý Hòa. Đình làng là một di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật đẹp, tiêu biểu cho loại hình đình làng ven biển Quảng Bình. Đình được xếp hạng là di tích cấp Quốc gia. Cứ mỗi dịp đầu năm, khi tết đến xuân về, các dòng họ, trong đó có con em họ Hồ và dân làng đều tụ họp về đình làng để tế lễ ông Hồ Công Thăng và các vị thần tổ, cầu mong cho quốc thái dân an, cho trời yên biển lặng, được mùa tôm cá, cho con cháu học hành tiến bộ nối tiếp truyền thống cha ông. Văn tế đình làng đều nhấn mạnh và nhắc nhở con cháu, dân làng, trở thành câu ca truyền tụng “họ Hồ khai khoa, họ Nguyễn phát khoa”.

Sau lễ cúng tại đình, dân làng tổ chức đua bơi, tổ chức các trò chơi dân gian tại đình, sân điện thánh, sân miếu thờ hai vị khai khoa, phát khoa để khích lệ cháu con đoàn kết xây dựng làng biển Lý Hòa ngày càng giàu đẹp, giữ vững truyền thống làng văn hiến được xây đắp gần 300 năm nay, xứng đáng với người con ưu tú của quê hương từ thuở mới lập làng, ông Hồ Công Thăng và các học trò của ông, các con cháu nội ngoại của ông. Đồng thời cũng là một viên quan Ngoại lang tiêu biểu của triều đình nhà Nguyễn đã có nhiều cống hiến xuất sắc cho làng Lý Hòa, cho một làng biển ở Quảng Bình trở thành làng khoa bảng, làng văn hiến nổi danh thời bấy giờ ■